

Án số: 41/2020/HSST
Ngày 11/08/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/08/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1988. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lê Văn L. Sinh năm: 1969.

Con bà Luyện Thị N. Sinh năm 1967.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.

Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2020 đến ngày 02/6/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn S, Sinh năm 1962. *Vắng mặt*

- Anh Luyện Văn D, Sinh năm 1979. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Văn H, Sinh năm 1982. *Vắng mặt*

- Chị Nguyễn Thị S, Sinh năm 1987. *Vắng mặt*

Đều trú tại: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2019, Lê Văn L thuê gian cửa hàng của gia đình ông Nguyễn Văn S, SN 1962 ở thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để mở cửa hàng bán nước. Khoảng đầu tháng 05/2020, L đã kết hợp việc bán nước cùng với bán số lô, số đề cho khách. Đối với mỗi khách mua số đề của L sẽ được hưởng tiền hoa hồng là 10% so với tổng tiền các số đề, tiền hoa hồng khách được hưởng cộng thêm vào tiền mua số đề. Hình thức đánh số đề là người chơi chọn một hay nhiều cặp số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 đánh với số tiền tùy chọn sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày nếu trúng thì được số tiền gấp 70 lần số tiền đánh nếu không trúng thì bị thua hết số tiền đánh; đối với hình thức đánh số lô là người chơi chọn một hay nhiều cặp số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 đánh với số điểm tùy chọn (một điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng) rồi so sánh với hai số cuối cùng của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày nếu trúng thì mỗi một điểm lô sẽ được số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) nếu không trúng thì bị thua hết số tiền đánh.

Khoảng 18 giờ 00' ngày 30/05/2020, khi Lê Văn L đang ở quán của mình bán nước thì Hoàng Văn T1 cùng Nguyễn Văn T2 đến uống nước rồi hỏi mua số lô, đề, L đồng ý và bán cho T1 các số lô: 45, 54, 35, 53, 10, 22, 77 mỗi số 05 điểm; 49, 94 mỗi số 10 điểm; 01 là 45 điểm; các số đề gồm 01 là 300.000 đồng tiền hoa hồng được cộng thêm 30.000 đồng; 10, 22, 77, 27 mỗi số 100.000 đồng, tiền hoa hồng được cộng thêm 10.000 đồng mỗi số, đề 63 là 50.000 đồng được cộng thêm 5000 đồng. L dùng bút bi màu đen ghi các số lô, đề trên vào quyển sổ có ghi chữ A6 rồi sau đó xé một mảnh giấy màu trắng kích thước (10x9)cm cũng từ quyển sổ này chép lại các số lô, đề, điền ngày 30/05/2020, ký tên của mình vào mảnh giấy (gọi là cáp). T1 đưa cho L số tiền 3.050.000 đồng, L cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên trái rồi đưa cho T1 giữ cáp làm căn cứ thanh toán khi trúng.

L tiếp tục bán cho T2 các số lô: 49, 69, 99, 91, 26, 36, 54, 43 mỗi số 10 điểm; 68, 44, 42, 78 mỗi số 5 điểm; các số đề: 05, 50 mỗi số 50.000 đồng, tiền hoa hồng được cộng thêm 5000 đồng mỗi số. L dùng bút bi mực màu đen ghi các số lô, đề trên vào quyển sổ có ghi chữ A6, sau đó lại chép lại sang một mảnh giấy trắng, có viền màu đỏ, kích thước (10x7)cm, điền ngày 30/05/2020, ký tên của mình vào mảnh giấy (gọi là cáp) và đưa cho T2 giữ làm căn cứ thanh toán khi trúng. T2 cầm cáp trên tay chuẩn bị lấy số tiền 2.400.000 đồng để đưa cho L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của L gồm: Tại bàn nhựa 01 chiếc bút bi có mực màu đen, 01 quyển sổ có bìa ngoài màu đỏ, 01 quyển sổ ghi chữ A6; Thu trên tay phải của L 01 điện thoại di động có vỏ ngoài màu xanh tím ghi chữ Realme, bên trong có 01 sim; Thu tại túi quần phía trước bên trái của L số tiền 3.050.000 đồng; Thu tại túi quần bên phải của L số tiền 7.950.000 đồng.

- Thu trên tay phải của T1 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, có ghi các chữ, số tự nhiên điền ngày 30/05/2020.

- Thu trên tay của T2 01 mảnh giấy màu trắng có viền trên màu đỏ, trên mặt giấy ghi chữ, số tự nhiên và điền ngày 30/05/2020; Tại túi quần bên trái của T2 số tiền 2.400.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ ra lệnh khám xét khẩn cấp địa điểm tại cửa hàng bán nước và khám xét chỗ ở của Lê Văn L. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lê Văn L khai những số lô, đề bán được cho khách từ đầu tháng 5/2020 đến khi bị phát hiện L đều chuyển lại cho Vũ Văn H, SN 1982 trú tại Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Hai bên thống nhất tổng tiền thắng hoặc thua lên đến 10.000.000 đồng, ngày 30/05/2020 do bị bắt quả tang nên L chưa chuyển được các số lô, đề đã bán được cho H. Với mỗi điểm lô L khai chuyển lại cho H với giá là 21.900 đồng; số đề với giá 75 (tức là 100.000 đồng chỉ phải trả 75.000 đồng).

Ngày 30/05/2020, Cơ quan Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Đối với Vũ Văn H khai không biết L là ai, H không thừa nhận có việc mua bán số lô, đề với L. Quá trình điều tra, chưa đủ căn cứ chứng minh Vũ Văn H có hành vi bán số lô, đề nên tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn T1 và Nguyễn Văn T2 khi bị bắt khai Hoàng Văn T1 SN 1992 Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T2 khai SN 1991 Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, quá trình xác minh chưa làm rõ được nhân thân lai lịch nên tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng mua số lô đề của L vào những ngày trước đó, L không nhớ tên là gì và ở đâu. Quá trình điều tra, chưa xác định được lai lịch những người trên nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-YM ngày 06/08/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ ngoài màu xanh tím ghi chữ Realme; Sim điện thoại số thuê bao 0394466151 bên trong cho tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc bút bi có mực màu đen thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.450.000đ

Trả lại cho bị cáo số tiền 7.950.000đ.

- Bị cáo L đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra những người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 30/5/2020, tại quán nước của Lê Văn L, sinh năm 1988 ở thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn L đang có hành vi bán số lô, số đề cho 02 người với số tiền 5.450.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, VKSND huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, gây bức xúc trong dư luận. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động vỏ ngoài màu xanh tím ghi chữ Realme bên trong có 01 sim thu của bị cáo, theo như bị cáo khai nhận có sử dụng vào việc liên lạc liên quan đến việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại, sim không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc bút bi có mực màu đen thu của bị cáo, bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 13.400.000đ thu giữ được, có đủ căn cứ xác định trong đó có 5.450.000đ là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền 7.950.000đ còn lại không chứng minh được có liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn L 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước. Số tiền phạt bị cáo phải nộp một lần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động vỏ ngoài màu xanh tím ghi chữ Realme.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 0394466151 bên trong chiếc điện thoại vỏ ngoài màu xanh tím ghi chữ Realme và 01 chiếc bút bi có mực màu đen thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.450.000đ

Trả lại cho bị cáo số tiền 7.950.000đ.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 10/08/2020).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

